

CÔNG TY TNHH TST VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TST VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TST VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TST VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400845647

3. Ngày thành lập: 17/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Kiều, Xã Bích Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0983201285

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc sắt, thép	2431
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
9.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
21.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
24.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
36.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp khung nhà thép. Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các loại máy móc thiết bị công nghiệp và máy xây dựng.	2829
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
41.	Phá dỡ	4311
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
44.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
46.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
47.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
48.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
49.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

50.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
51.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
52.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
53.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
54.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
55.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
56.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM XUÂN TÂN	Thôn Sài Phi, Xã Minh Đức, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	1.200.000.000	25,000	033086003693	
2	NGUYỄN VĂN THỜI	Thôn Kiều, Xã Bích Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	3.600.000.000	75,000	121474854	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THỜI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121474854

Ngày cấp: 23/08/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kiều, Xã Bích Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Kiều, Xã Bích Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang